

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 7 - 2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P; Sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số X đường Y, khóm Z, phường K, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Tô Anh T; Sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số X đường Y, khóm Z, phường K, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim P và ông Tô Anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về phát triển kinh tế gia đình, ông T không quan tâm gia đình hay ghen tuông dẫn đến thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Bà P xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Trúc N, sinh ngày 28/4/2006, hiện đang sống cùng bà P và ông T. Khi ly hôn bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà P khai vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ lại vợ chồng.

- Nợ riêng: Không có.

Bị đơn ông Tô Anh T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Tô Anh T xác định về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn đúng như bà P trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T cho rằng bà P không chung thủy dẫn đến đời sống vợ chồng không hòa hợp. Ông T không đồng ý ly hôn với bà P vì lý do bà P có nhờ ông đi vay tiền nhưng chưa thanh toán lại.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Trúc N, sinh ngày 28/4/2006, hiện đang sống cùng vợ chồng. Trường hợp ly hôn thì ông T đồng ý giao con cho bà P nuôi theo nguyện vọng của con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng và yêu cầu sau khi ly hôn bà P có trách nhiệm dẫn con theo bà P.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T khai vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ lại vợ chồng.

- Về nợ riêng: Vào khoảng năm 2021 bà P có nhờ ông T đi vay dùm bà P số tiền tổng cộng 240.000.000 đồng từ ông Dương Khôi N. Nay ông T yêu cầu bà P có trách nhiệm thanh toán T bộ số tiền 240.000.000 đồng cho ông T để ông T thanh toán lại cho ông N vì đây là nợ riêng của bà P.

Tại phiên tòa, bà P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông T đồng ý ly hôn với bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Kim P và ông Tô Anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà P và ông T là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài không còn tiếng nói chung nên không thể hàn gắn. Tại phiên tòa bà P xác định không còn tình cảm với ông T và cương quyết xin ly hôn, phía ông T đồng ý ly hôn với bà P. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông T không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào

Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P được ly hôn với ông T.

[3] *Về nuôi con chung*: Bà P và ông T có 01 con chung là Tô Trúc N, sinh ngày 28/4/2006, hiện đang sống cùng bà P và ông T. Khi ly hôn bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét thấy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”, tại văn bản ghi nhận ý kiến của con khi cha mẹ ly hôn ngày 17/4/2023 thể hiện cháu Tô Trúc N có nguyện vọng sống với mẹ là bà P, mặt khác ông T thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung tên Tô Trúc N cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Bà P và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Bà P, ông T xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về nợ riêng*: Ông T cho rằng vào khoảng năm 2021 bà P có nhờ ông T đi vay dùm bà P số tiền tổng cộng 240.000.000 đồng từ ông Dương Khôi N. Nay ông T yêu cầu bà P có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 240.000.000 đồng cho ông T để ông T thanh toán lại cho ông Nguyễn vì đây là nợ riêng của bà P, tuy nhiên bà P xác định không vay tiền từ ông T và ông N. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông T không cung cấp địa chỉ của ông Dương Khôi N nên Tòa án không xác minh, làm việc và đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án. Mặt khác, ông T không có đơn yêu cầu, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà P có vay tiền từ ông T nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim P về việc xin ly hôn ông Tô Anh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Tô Trúc N, sinh ngày 28/4/2006 cho bà Nguyễn Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/3/2023, bà Nguyễn Kim P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003106 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 4, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Cà Mau, ngày 13 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc ... giờ ... phút, ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Tiến hành thảo luận đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 670/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Kim Tước; Sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 111 LA, khu nhà ở công vụ Khí - Điện - Đạm, đường Ngô Quyền, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Luận; Sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 111 LA, khu nhà ở công vụ Khí - Điện - Đạm, đường Ngô Quyền, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Kim Tước về việc xin ly hôn ông Trần Văn Luận.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Khuê, sinh ngày 12/3/2013 và Trần Ngọc Uyên, sinh ngày 12/12/2016 cho bà Tô Kim Tước trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Luận không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tô Kim Tước phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24/11/2022, bà Tô Kim Tước đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002511 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tập thể thống nhất ý kiến 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày, có đọc lại và Hội đồng đồng ý ký tên vào biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hàng Bích Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hàng Bích Trâm

